

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2022/HS-ST**

Ngày: 15-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Kơ Ria Trâm.

2. Ông Huỳnh Thái Thân.

*- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.*

Ngày 15/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/HSST ngày 17/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 24/02/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Th**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 14/02/1993 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: số 23 thôn ST B2, xã ĐR, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1971, hiện ở: thôn ST B2, xã ĐR, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; Họ và tên chồng: Bùi Quang Tuấn, sinh năm 1988; Họ và tên con: Bùi Bảo Châu, sinh năm 2020; nơi cư trú: thôn ST B2, xã ĐR, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; Em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004, bị can là con đầu trong gia đình; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại thôn ST B2, xã ĐR, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị hại: chị Nguyễn Thị Yên Nh; Sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn ST C2, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng. Có mặt.

- Người làm chứng: chị Nguyễn Thị yên M; Sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn ST C2, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết trước đó, vào khoảng 15 giờ ngày 03/10/2021, Nguyễn Thị Thu Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49F1- 364.17 đến nhà chị Nguyễn Thị Yên Nh ở thôn ST C2, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương chơi và hỏi mượn tiền lo việc cá nhân. Trong lúc, Th ngồi nói chuyện với chị Nh ở ngoài hiên nhà thì Th nhìn thấy chị Nh lấy tiền từ trong ví da nữ nhãn hiệu LOUIS VUITTON PARIS màu nâu để đưa tiền cho khách mua hàng. Sau khi thấy chị Nh lấy tiền thanh toán cho khách và để ví da vào trong két nhựa tại hiên nhà. Thấy vậy, Th nảy sinh ý định lấy trộm ví da nhằm chiếm đoạt số tiền trong ví. Thực hiện ý định trên, Th lợi dụng sơ hở lúc chị Nh đi xuống phụ em làm gà bán cho khách. Lúc này, Th đi đến vị trí két nhựa lấy ví da cất giấu trong người rồi xin phép đi về. Sau khi Th lấy trộm được ví da, Th điều khiển xe mô tô chạy được khoảng 150m thì dừng xe lại mở ví lấy toàn bộ số tiền bên trong ví bỏ vào túi áo đang mặc trên người, còn cái ví Th ném vào bụi cây bên đường. Sau đó, Th tiếp tục đi về nhà ở thôn ST B2, xã ĐR, khi về đến nhà Th lấy tiền trong túi áo ra đếm được số tiền 23.100.000 đồng. Đến ngày 29/11/2021, Chị Nh trình báo sự việc lên cơ quan Công an để giải quyết. (BL 32, 43-48; 64-73)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/2021/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đơn Dương kết luận 01 túi xách nữ, màu nâu, hiệu LOUIS VUITTON PARIS tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 560.000 đồng. (Năm trăm sáu mươi ngàn đồng). (BL20)

Như vậy, Tổng giá trị tài sản mà Th đã trộm cắp của người khác là 23.660.000 đồng.

Cáo trạng số 09/CT- VKSĐD ngày 17/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Nguyễn Thị Thu Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp

dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Th mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Bị cáo không khiêu nại bản cáo trạng, khai nhận vào ngày 03/10/2021, bị cáo Th đến nhà chị Nguyễn Thị Yến Nh ở thôn ST C2, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương chơi. Trong lúc Th ngồi nói chuyện với chị Nh ở ngoài hiên nhà thì Th nhìn thấy chị Nh lấy tiền từ trong ví da để đưa tiền cho khách mua hàng. Sau khi thấy chị Nh lấy tiền thanh toán cho khách và để ví da vào trong két nhựa tại hiên nhà, Th nảy sinh ý định và đã lấy trộm ví da của chị Nh. Khi về đến nhà Th đếm được số tiền là 23.100.000 đồng. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Chị Nh khai sau khi phát hiện mất ví, chị Nh đến nhà của Nguyễn Thị Thu Th nói chuyện nhưng Th không thừa nhận lấy trộm. Sau Nhiều lần đòi Th không trả lại nên mới làm đơn gửi Công an nhờ can thiệp. Nay bị cáo Th đã bồi thường thiệt hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 03/10/2021 tại Thôn ST C2, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, Nguyễn Thị Thu Th đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Yến Nh có tổng giá trị tài sản là 23.660.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng) là vi phạm pháp luật.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 23.660.000 đồng nêu trên của Nguyễn Thị Thu Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để trả nợ người khác nên vẫn thực hiện. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, thu giữ và trả lại 01 túi xách nữ, màu nâu, hiệu LOUIS VUITTON PARIS cho chị Nguyễn Thị Yến Nh, sau khi nhận lại tài sản chị Nh không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không đề cập đến. (BL 25.)

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Th tự nguyện bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại. Sau khi nhận số tiền trên chị Nh không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Th 15 (Mười lăm) tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu Th cho Ủy ban nhân dân xã ĐR, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kơ Ria Trâm**

**Huỳnh Thái Thân**

**Phan Minh Dũng**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Minh Dũng**